TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Liệu.**
2. Bà **Vương Thị Dung.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Viết T - sinh năm 1988, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: huyện T Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Viết C – sinh năm 1958 và bà Tống Thị T – sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa; Tiền án: 01, tại bản án số 72/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Bùi Viết T 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma Ty", chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/3/2006, bị Ủy ban nhân dân huyện T Phú, tỉnh Đồng Nai, ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 06 tháng, chấp hành xong Quyết định vào ngày 16/12/2006. Tại bản án số 22/2007/HSST ngày 9/3/2007 của Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Bùi Viết T 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2007; Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/7/2019 tại nhà tạm giữ - Công an huyện Định Quán cho đến nay (Có mặt).

2. Ngô Nhật T - sinh năm 1972, tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Tăng Thị Mỹ S – sinh năm 1949;

Có vợ là Phạm Thị H – sinh năm 1974 (đã ly hôn năm 2003); Con: 01 người sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/7/2019 tại nhà tạm giữ - Công an huyện Định Quán cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Ông **Nguyễn Thanh T** – sinh năm 1962; Hộ khẩu thường trú: xã Phú L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trương Công B** – sinh năm 1966; Cư trú: S, huyện T Phú, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Bà **Bùi Thị H**- sinh năm 1960; Cư trú: xã P, huyện T Phú, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Thanh V** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/7/2019, T điều khiển xe mô tô 73K6 – 8628 đến nhà T để rủ T đi trộm bưởi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chở T đến vườn bưởi của ông Nguyễn Thanh T tại khu dân cư 18, ấp 4, xã P, huyện Định Quán, trên đường đi thì T dừng xe cho T xuống nhặt 02 bao tải (loại xác rắn) bên lề đường. Khi đến vườn bưởi nhà ông T, thì T dừng xe để ngoài rồi cùng với T mang theo 02 bao tải nhặt được trước đó đi bộ vào vườn nhà ông T để hái trộm bưởi. Tại đây, T và T hái bưởi nhà ông T và bỏ đầy vào 02 bao tải, sau đó mỗi người một bao vác ra ngoài xe mô tô để tẩu thoát, T điều khiển xe mô tô trên chở T và 02 bao tải bưởi vừa trộm cắp được. Khi cả hai đi được khoảng 40 mét thì bị người dân và công an xã P, huyện Định Quán phát hiện truy đuổi bắt quả tang cùng tang vật, riêng T chạy thoát, đến chiều cùng ngày T ra đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra –Công an huyện Định Quán, Bùi Viết T và Ngô Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 02 bao tải (loại xác rắn) gồm 47 trái bưởi da xanh, có trọng lượng 65kg. Căn cứ Kết luận của hội đồng định giá tài sản xác định tổng trị giá tài sản thiệt hại là 2.275.000 đồng.

Vật chứng thu của Bùi Viết T: 01 xe mô tô biển số 73K6 - 8626.

Tại cáo trạng số 43/CT-VKS - HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Bùi Viết T và Ngô Nhật T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Bùi Viết T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo Ngô Nhật T từ 10 đến 12 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 02 bao tải (loại bao xác rắn) và 01 biển số giả 73K6 – 8628.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng năng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, thống nhất về xử lý vật chứng và không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi trộm cắp, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì tham lam, lười lao động muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nằm mục đích vụ lợi nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bùi Viết T và Ngô Nhật T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và cần thiết phải đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo T có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục tái phạm. Vì vậy bị cáo T phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tuy nhiên, xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, riêng bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: Có hoàn cảnh gia đình

kinh tế khó khăn, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trao trả chủ sở hữu, các bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên có phần hạn chế về nhận thức pháp luật.

Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình và đánh giá đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhất thiết phải cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với hành vi của từng bị cáo như sau: Bị cáo T có tiền án và có vai trò cao hơn bị cáo T nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T phải cao hơn bị cáo T.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 47 trái bưởi da xanh, có trọng lượng 65kg đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên không xét.

- 02 bao tải (loại xác rắn) và 01 biển số giả 73K6 – 8626, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô thu giữ, quá trình điều tra xác định biển số đăng ký của chiếc xe trên là 53X9 – 7126, đã trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ nên không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trao trả chủ sở hữu, chủ sở hữu không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh đối với các bị cáo, hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

[10] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Bùi Viết T, Ngô Nhật T** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**";

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: **Bùi Viết T 01** (một) **năm 06** (sáu) **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2019.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: **Ngô Nhật T 01** (một) **năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải (loại xác rắn) và 01 biển số giả 73K6 – 8626.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán để đảm bảo cho việc thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2019).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Định Quán;*
- *Công an huyện Định Quán;*
- *Chi cục THA dân sự Định Quán;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Văn Tuấn